

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Event 101 Women 100 LC Meter VHCV

KLQG: 40.09 # 05/12/2022 Thi Duyen Cao				THA		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
<b>Finals</b>						
1 Pham Thi, Thu r:+1.09	21	Hai Duong	44.03	41.66		
2 Tran Thi, Huyen Trang r:+1.02	23	Ha Noi	44.24	42.08		
3 Nguyen Thi, Hang r:+1.02	21	Da Nang	42.85	42.26		
4 Dang Thi, Vuong r:+1.01	17	Ha Noi	43.18	42.52		
5 Nguyen Nhat, Le Nguyen r:+1.00	18	Da Nang	43.11	42.54		
6 Trinh Cam, Ly	13	Quan Doi	44.76	44.23		
7 Duong Thuy, Hong r:+1.13	16	Quang Ninh	44.19	44.54		
8 Pham Hoai, Anh r:+1.03	17	Thanh Hoa	44.63	51.98		

## Event 101 Women 100 LC Meter VHCV

KLQG: 40.09 # 05/12/2022 Thi Duyen Cao				THA		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1 Nguyen Thi, Hang r:+0.97	21	Da Nang	40.00	42.85	q	
2 Nguyen Nhat, Le Nguyen r:+0.96	18	Da Nang	41.00	43.11	q	
3 Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	40.00	43.18	q	
4 Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	40.00	44.03	q	
5 Duong Thuy, Hong r:+0.94	16	Quang Ninh	43.11	44.19	q	
6 Tran Thi, Huyen Trang	23	Ha Noi	40.50	44.24	q	
7 Pham Hoai, Anh	17	Thanh Hoa	47.09	44.63	q	
8 Trinh Cam, Ly	13	Quan Doi	43.00	44.76	q	
9 Pham Thi, Thuy Suong	15	Quang Binh	43.00	45.12		
10 Nguyen Thi, Thao	19	Nam Dinh	40.00	45.28		
11 Nguyen Thi, Thu	16	Quang Ninh	43.11	45.78		
12 Nguyen Thi, Diem Quynh	17	Thai Binh	45.50	47.98		
13 Vu Thi, Hong Nhung	19	Nam Dinh	43.00	48.12		
14 Lam Nhat, Vy	18	Tay Ninh	44.50	48.36		
15 Le Thi, Lam Lam	16	Quan Doi	43.00	48.38		
16 Le Thi, Kim Anh	19	Binh Thuan	49.39	50.44		
17 Tran Thi, Hoai Thuong	15	Dong Nai	43.50	50.56		
18 Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	45.00	50.92		
19 Tran Ngoc, Minh Uyen	16	TP Ho Chi Minh	47.00	56.57		
--- Nguyen Luong, Nhung	17	Ha Noi	NT	X45.68		
--- Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	NT	X47.78		
--- Hoang Thi, Anh Thu	15	Thanh Hoa	NT	X49.04		
--- Trieu Yen, Nhi	13	Cong An Nhan Dan	NT	X51.42		
--- Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	NT	X55.89		

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Event 102 Men 100 LC Meter VHCV

KLQG: 34.42 # 10/2016		Nguyen Thanh Loc		TP Ho Chi Minh		Points
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time		
<b>Finals</b>						
1	Nguyen Thanh, Loc r:+1.04	28	TP Ho Chi Minh	38.30	35.84	
2	Pham Thanh, Dai r:+1.04	17	Quang Binh	38.73	36.76	
3	Do Dinh, Toan r:+0.88	26	TP Ho Chi Minh	39.41	36.81	
4	Truong Minh, Quan r:+0.97	19	Quan Doi	38.54	36.92	
5	Dang Duc, Manh r:+0.88	21	Quan Doi	38.77	37.39	
6	Dang Phu, Quoc r:+1.06	17	Ha Noi	38.85	37.78	
7	Nguyen Duy, Anh r:+1.05	20	Da Nang	40.29	37.88	
8	Le Dang, Duc Viet r:+1.04	18	Ha Noi	39.73	38.05	

## Event 102 Men 100 LC Meter VHCV

KLQG: 34.42 # 10/2016		Nguyen Thanh Loc		TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1	Nguyen Thanh, Loc r:+1.04	28	TP Ho Chi Minh	35.90	38.30	q
2	Truong Minh, Quan r:+0.98	19	Quan Doi	36.50	38.54	q
3	Pham Thanh, Dai r:+1.05	17	Quang Binh	36.90	38.73	q
4	Dang Duc, Manh r:+0.94	21	Quan Doi	36.50	38.77	q
5	Dang Phu, Quoc	17	Ha Noi	NT	38.85	q
6	Do Dinh, Toan r:+1.04	26	TP Ho Chi Minh	36.40	39.41	q
7	Le Dang, Duc Viet r:+1.01	18	Ha Noi	37.50	39.73	q
8	Nguyen Duy, Anh r:+0.95	20	Da Nang	35.80	40.29	q
9	Nguyen Duy, Bao r:+1.07	16	Tay Ninh	39.50	41.13	
10	Le Khuong, Duy r:+1.02	15	Thanh Hoa	NT	41.68	
11	Dang Nguyen, Long Nhat r:+1.03	17	Da Nang	38.00	41.91	
12	Nguyen Hai, Nam r:+1.00	15	Quang Ninh	41.11	42.98	
13	Nguyen Dinh, Hieu r:+0.99	13	Nghe An	40.00	43.06	
14	Tran Quang, Huong r:+1.06	16	Quang Binh	39.12	44.13	
15	Truong Tran, Gia Tong r:+1.07	17	Binh Thuan	46.39	47.24	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 102 Men 100 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
16 Vu Dinh, Thien	14	Thanh Hoa	NT	52.78
17 Tran Nhat, Tan r:+0.85	14	Hai Duong	40.00	55.04
18 Nguyen Pham, Thanh Huy	13	Hai Duong	45.00	58.02
--- Nguyen Huy, Anh	16	Ha Noi	NT	X38.47
--- Ngo Tuan, Nghia r:+0.96	16	Quan Doi	NT	X39.40
--- Vo vi, Tuong	15	Quan Doi	NT	X40.30
--- Le Nguyen, Khang	17	Quan Doi	NT	X41.70
--- Pham Khac, Nghia	17	Quan Doi	NT	X45.02
--- Le Quang, Minh	12	Hai Duong	NT	X1:01.01
--- Nguyen Van, Thanh False start r:+0.60	17	Nam Dinh	39.00	DQ
--- Pham Nhat, Anh False start	15	Nam Dinh	49.00	DQ
--- Pham Quoc, Viet Swimmer did not finish	13	Nghe An	42.00	DNF

## Event 103 Women 100 LC Meter CVD

KLQG: 48.68 # 12/2018

Cao Thi Duyen

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Pham Thi, Thu r:+0.92	21	Hai Duong	52.04	49.67	
2 Le Thi, Thanh Van r:+0.97	19	Hai Duong	51.89	49.77	
3 Nguyen Thi, Thao r:+0.88	19	Nam Dinh	53.03	51.20	
4 Do Nguyen, Thuy Linh	14	Cong An Nhan Dan	53.16	52.43	
5 Le Thi, Thanh Tuyen r:+0.88	14	Dong Nai	53.04	52.65	
6 Mai Ngoc, Nhu Truc r:+0.94	17	Quan Doi	53.11	53.00	
7 Nguyen Thanh, Tra r:+1.01	14	Phu Tho	53.40	1:00.10	
8 Tran Phuong, Linh r:+1.12	18	Ha Noi	53.45	1:02.73	

## Event 103 Women 100 LC Meter CVD

KLQG: 48.68 # 12/2018

Cao Thi Duyen

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Le Thi, Thanh Van r:+1.03	19	Hai Duong	47.00	51.89	q
2 Pham Thi, Thu r:+0.95	21	Hai Duong	48.50	52.04	q
3 Nguyen Thi, Thao r:+0.90	19	Nam Dinh	48.00	53.03	q
4 Le Thi, Thanh Tuyen r:+0.93	14	Dong Nai	50.80	53.04	q
5 Mai Ngoc, Nhu Truc r:+1.00	17	Quan Doi	NT	53.11	q

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 103 Women 100 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
6 Do Nguyen, Thuy Linh r:+0.93	14	Cong An Nhan Dan	51.80	53.16	q
7 Nguyen Thanh, Tra r:+0.94	14	Phu Tho	50.10	53.40	q
8 Tran Phuong, Linh r:+0.93	18	Ha Noi	51.50	53.45	q
9 Vu Thi, Tuyet Minh r:+1.00	15	Binh Thuan	53.38	54.25	
10 Do Thi, Tuyet Mai r:+0.93	16	Hai Phong	52.00	54.27	
11 Thach Thi, Diem My r:+0.95	16	Dong Nai	50.00	55.07	
12 Nguyen Kieu, Oanh r:+0.89	16	Phu Tho	51.11	56.16	
13 Pham Thanh, Truc r:+0.92	13	TP Ho Chi Minh	53.00	57.26	
14 Cao Anh, Tuyet r:+0.87	13	Thanh Hoa	NT	57.52	
15 Truong Thi, Thuy Le r:+0.86	16	Ha Nam	53.50	57.82	
16 Tran Hoang, Uyen Nhi	19	Binh Thuan	55.23	58.05	
17 Nguyen Thi, Hong Nhung r:+0.95	14	Quan Doi	NT	59.58	
18 Tran Phuong, Nhi r:+0.97	18	Ha Noi	52.00	1:00.90	
19 Tran Ngoc, Minh Uyen	16	TP Ho Chi Minh	54.00	1:07.12	
20 Vu Thi, Tam Binh r:+0.98	13	Thai Binh	53.00	1:07.94	
--- Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	NT	X58.14	
--- Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	NT	X1:05.05	

## Event 104 Men 100 LC Meter CVD

KLQG: 43.09 # 10/2017		Ngo Phuc Sang	TP Ho Chi Minh		Points
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	
<b>Finals</b>					
1 Vu Dang, Nhat Nam r:+0.90	19	Dong Nai	46.17	43.46	
2 Vo Dinh, Phi r:+0.89	18	Hai Phong	46.99	44.18	
3 Nguyen Ngoc, Huynh r:+0.85	28	Dong Nai	47.19	44.61	
4 Nguyen Thanh, Tung r:+0.91	15	Quan Doi	46.77	46.58	
5 Dang Gia, Huan r:+0.90	17	TP Ho Chi Minh	47.29	46.64	
6 Vu Ngoc, Diep r:+0.94	15	Hai Duong	47.34	46.70	
7 Nguyen Nam, Khanh r:+0.88	15	Hai Duong	47.64	49.77	
8 Vu Van, Bac r:+0.98	21	Phu Tho	47.37	59.98	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Event 104 Men 100 LC Meter CVD

KLQG: 43.09 # 10/2017		Ngo Phuc Sang		TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1	Vu Dang, Nhat Nam r:+0.93	19	Dong Nai	42.80	46.17	q
2	Nguyen Thanh, Tung r:+0.86	15	Quan Doi	46.00	46.77	q
3	Vo Dinh, Phi r:+0.92	18	Hai Phong	44.50	46.99	q
4	Nguyen Ngoc, Huynh r:+0.89	28	Dong Nai	43.30	47.19	q
5	Dang Gia, Huan r:+0.93	17	TP Ho Chi Minh	NT	47.29	q
6	Vu Ngoc, Diep r:+0.91	15	Hai Duong	48.00	47.34	q
7	Vu Van, Bac r:+1.00	21	Phu Tho	42.30	47.37	q
8	Nguyen Nam, Khanh r:+0.90	15	Hai Duong	42.00	47.64	q
9	Nguyen Van, Thanh r:+0.93	17	Nam Dinh	47.00	47.66	
10	Nguyen Ngoc, Trai	22	Da Nang	NT	47.70	
11	Thai Quang, Minh r:+0.93	25	Ha Noi	46.50	47.79	
12	Nguyen Ngoc, Quang Minh r:+0.83	17	TP Ho Chi Minh	46.80	47.91	
13	Tran Van, Dung r:+1.00	17	Ha Noi	46.80	48.06	
14	Pham Nhat, Anh r:+0.82	15	Nam Dinh	49.00	48.73	
15	Le Trung, Hieu r:+0.95	19	Hai Phong	44.70	48.83	
16	Mai Xuan, Anh r:+1.04	18	Quan Doi	45.00	48.84	
17	Vu Nguyen, Nhat Minh r:+0.89	13	Cong An Nhan Dan	48.00	50.92	
18	Cao Van, Manh	14	Thanh Hoa	NT	53.45	
19	Dinh Viet, Hung r:+1.01	19	Phu Tho	45.00	56.57	
---	Bui Ngoc, Tien Anh	17	Quan Doi	NT	X48.61	
---	Trinh Tien, Dat r:+0.86	11	Phu Tho	NT	X51.25	
---	Mai Nguyen, Huu Loc r:+0.86	13	Hai Duong	NT	X1:01.66	

## Event 105 Women 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:19.80 # 12/2018		Luu Thi Thanh Thu		Ha Noi		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
<b>Finals</b>						
1	Pham Thi, Hong Diep r:+1.04	19	Thai Binh	3:36.41	3:24.61	
2	Dang Thi, Vuong r:+0.99	17	Ha Noi	3:34.22	3:29.80	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Finals ... (Event 105 Women 400 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Tu, Anh r:+1.02	16	Nghe An	3:36.29	3:30.27	
4 Nguyen Vu, Thuy Duong r:+1.12	16	Da Nang	3:38.50	3:38.08	
5 Nguyen Thi, Phuong	16	Quang Ninh	3:40.02	3:39.39	
6 Nguyen Tran, San San r:+1.15	16	Ha Noi	3:39.95	3:40.69	
7 Pham Thi, Thuy Suong r:+1.08	15	Quang Binh	3:39.44	3:41.60	
8 Nguyen Nhat, Le Nguyen r:+1.05	18	Da Nang	3:40.44	4:26.57	

## Event 105 Women 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:19.80 # 12/2018

Luu Thi Thanh Thu

Ha Noi

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Dang Thi, Vuong r:+1.02	17	Ha Noi	3:30.00	3:34.22	q
2 Nguyen Tu, Anh r:+1.04	16	Nghe An	3:22.00	3:36.29	q
3 Pham Thi, Hong Diep r:+1.09	19	Thai Binh	3:26.00	3:36.41	q
4 Nguyen Vu, Thuy Duong r:+1.14	16	Da Nang	3:36.00	3:38.50	q
5 Pham Thi, Thuy Suong r:+1.10	15	Quang Binh	3:35.00	3:39.44	q
6 Nguyen Tran, San San r:+1.22	16	Ha Noi	3:20.00	3:39.95	q
7 Nguyen Thi, Phuong r:+1.17	16	Quang Ninh	3:43.00	3:40.02	q
8 Nguyen Nhat, Le Nguyen r:+1.02	18	Da Nang	3:31.00	3:40.44	q
9 Nguyen Thi, Thanh Thi r:+1.02	14	Quang Ninh	3:28.00	3:42.40	
10 Trinh Cam, Ly r:+1.05	13	Quan Doi	3:35.00	3:42.67	
11 Tran Thi, Hoai Thuong	15	Dong Nai	3:41.00	3:42.99	
12 Nguyen Hieu, Nhung	14	Nghe An	3:50.00	3:51.65	
13 Vu Thi, Tam Binh r:+1.01	13	Thai Binh	3:50.00	3:55.20	
14 Le Thi, Lam Lam r:+1.11	16	Quan Doi	3:35.00	3:57.26	
15 Ha Phuong, Anh r:+1.06	14	Hai Duong	3:50.00	3:59.06	
16 Le Thi, Nhung r:+1.04	14	Thanh Hoa	NT	4:09.47	
17 Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	3:45.00	4:29.12	
--- Trieu Thi, Uyen r:+1.10	13	Quang Ninh	NT	X3:55.10	
--- Luu Ngoc, Minh Trang r:+1.02	13	Ha Noi	NT	X3:57.25	
--- Trieu Yen, Nhi r:+0.98	13	Cong An Nhan Dan	NT	X4:08.67	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 105 Women 400 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
--- Tran Thi, Ngoc Lan r:+1.05	12	Hai Duong	NT	X4:37.10

## Event 106 Men 1500 LC Meter VHCV

KLQG: 12:45.56 # 10/2020

Luu Nguyen Duc Tam

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trong, Dung r:+1.16	20	Nghe An	13:00.00	13:07.15	
2 Tran Quang, Huong r:+1.07	16	Quang Binh	13:05.00	13:15.06	
3 Ho Quoc, Khanh r:+1.01	15	Nghe An	13:30.00	13:29.98	
4 Kim Anh, Kiet r:+1.10	19	Quan Doi	12:56.00	13:33.54	
5 Pham Le, Minh Phuc r:+1.10	19	TP Ho Chi Minh	13:05.00	13:37.77	
6 Nguyen Phan, Minh Anh r:+1.02	17	TP Ho Chi Minh	13:20.00	13:51.84	
7 Nguyen Van, Tai r:+1.02	15	Da Nang	13:55.00	13:54.65	
8 Pham Gia, Khiem r:+1.25	18	Ha Nam	13:42.00	14:18.36	
9 Vo Van, Vuong r:+1.07	17	Da Nang	13:45.00	14:18.62	
10 Nguyen Hai, Nam	15	Quang Ninh	13:15.00	14:19.17	
11 Le Nguyen, Khang r:+1.08	17	Quan Doi	13:50.00	14:29.13	
12 Van Tien, Huy r:+0.94	15	Ha Noi	14:20.00	14:33.21	
13 Nguyen Khac, Thai Son r:+1.04	15	Ha Noi	14:30.00	15:25.97	
--- Pham Quoc, Viet r:+1.01	13	Nghe An	NT	X14:37.35	
--- Nguyen Dinh, Hieu r:+1.10	13	Nghe An	NT	X15:14.10	
--- Pham Thanh, Dai Swimmer did not finish	17	Quang Binh	13:06.00	DNF	

## Event 107 Mixed 4x100 LC Meter CVD Relay

KLQG: 3:06.78 # 2022

Bac,Duyen,Thao,Huynh

Doi Tuyen

T Vo, D Vu, T Thach, N Nguyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Nai 1) Nguyen Ngoc, Huynh M28 r:+0.90	A 2) r:0.51 Le Thi, Thanh Tuyen W1(3) r:0.38 Vu Dang, Nhat Nam M194) r:0.43 Thach Thi, Diem My W16	NT	3:12.04	
2 Hai Duong 1) Nguyen Nam, Khanh M15 r:+0.94	A 2) r:0.21 Le Thi, Thanh Van W19 3) r:0.51 Vu Ngoc, Diep M15 4) r:0.36 Pham Thi, Thu W21	NT	3:13.24	
3 Hai Phong 1) Le Trung, Hieu M19 r:+0.94	A 2) r:0.44 Phung Ngoc, My W21 3) r:0.75 Vo Dinh, Phi M18 4) r:0.60 Do Thi, Tuyet Mai W16	NT	3:19.24	
4 Quan Doi 1) Truong Minh, Quan M19 r:+0.95	A 2) r:0.46 Nguyen Thi, Hong Nhung3) r:0.24 Do Thanh, Thao M20 4) r:0.61 Mai Ngoc, Nhu Truc W17	NT	3:19.52	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

**(Event 107 Mixed 4x100 LC Meter CVD Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
5 TP Ho Chi Minh 1) Nguyen Khang, Dung M16 r:+0.89	A 2) r:0.40 Tran Ngoc, Minh Uyen W3	NT r:0.11 Nguyen Thanh, Loc M28	3:19.55 4) r:0.42 Pham Thanh, Truc W13	
6 Phu Tho 1) Dinh Viet, Hung M19 r:+0.89	A 2) r:0.13 Nguyen Kieu, Oanh W16	NT 3) r:0.55 Vu Van, Bac M21	3:20.04 4) r:0.34 Nguyen Thanh, Tra W14	
7 Nam Dinh 1) Nguyen Van, Thanh M17 r:+0.87	A 2) r:0.47 Vu Thi, Hong Nhung W13	NT 3) r:0.28 Pham Nhat, Anh M15	3:25.02 4) r:0.19 Nguyen Thi, Thao W19	
8 Ha Noi 1) Tran Van, Dung M17 r:+1.04	A 2) r:0.37 Tran Phuong, Minh W12	NT 3) r:0.66 Thai Quang, Minh M25	3:44.40 4) r:0.68 Tran Phuong, Linh W18	

**Event 208 Women 100 LC Meter Khi tai**

KLOQ: 37.46 # 06/12/2022		Thi Thu Pham	HDG		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Tran Thi, Huyen Trang r:+0.97	23	Ha Noi	41.28	38.29	
2 Pham Thi, Thu r:+1.13	21	Hai Duong	40.82	38.65	
3 Nguyen Thi, Hang r:+1.03	21	Da Nang	40.75	39.05	
4 Thach Thi, Thao Suong r:+1.10	18	Quan Doi	40.74	40.22	
5 Dong Khanh, Thanh Tam	16	TP Ho Chi Minh	40.92	40.83	
6 Nguyen Thi, Lan Vy r:+1.09	26	Da Nang	41.40	41.17	
7 Nguyen Thi, Thuy Dung	17	Quang Ninh	42.08	41.90	
8 Vu Thi, Hong Nhung r:+1.22	19	Nam Dinh	44.32	43.83	

**Event 208 Women 100 LC Meter Khi tai**

KLOQ: 37.46 # 06/12/2022		Thi Thu Pham	HDG		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Thach Thi, Thao Suong r:+1.16	18	Quan Doi	38.00	40.74	q
2 Nguyen Thi, Hang r:+1.14	21	Da Nang	37.00	40.75	q
3 Pham Thi, Thu r:+1.18	21	Hai Duong	38.00	40.82	q
4 Dong Khanh, Thanh Tam	16	TP Ho Chi Minh	39.00	40.92	q
5 Tran Thi, Huyen Trang r:+1.00	23	Ha Noi	39.50	41.28	q
6 Nguyen Thi, Lan Vy r:+1.10	26	Da Nang	39.00	41.40	q
7 Nguyen Thi, Thuy Dung r:+1.10	17	Quang Ninh	39.50	42.08	q
8 Vu Thi, Hong Nhung r:+1.23	19	Nam Dinh	38.00	44.32	q
9 Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	45.00	46.61	



## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 208 Women 100 LC Meter Khi tai)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
10 Le Thi, Lam Lam r:+1.22	16	Quan Doi	38.00	47.12
11 Tran Phuong, Linh r:+1.26	18	Ha Noi	39.30	50.96

## Event 209 Men 100 LC Meter Khi tai

KLQG: 32.45 # 10/2017		Do Dinh Toan	TP Ho Chi Minh		Points
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	
<b>Finals</b>					
1 Truong Minh, Quan r:+1.02	19	Quan Doi	35.14	32.86	
2 Do Dinh, Toan r:+1.13	26	TP Ho Chi Minh	34.80	33.17	
3 Nguyen Tien, Dat r:+1.15	20	TP Ho Chi Minh	35.31	33.92	
4 Le Dang, Duc Viet r:+1.05	18	Ha Noi	35.74	34.22	
5 Nguyen Duy, Anh r:+1.15	20	Da Nang	34.85	34.47	
6 Vu Hai, Nam r:+1.08	16	Hai Phong	36.32	36.34	
7 Do Thanh, Thao r:+1.15	20	Quan Doi	37.14	36.63	
--- Tran Cong, Tu False start r:+0.81	20	Da Nang	35.37	DQ	

## Event 209 Men 100 LC Meter Khi tai

KLQG: 32.45 # 10/2017		Do Dinh Toan	TP Ho Chi Minh		Points
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Do Dinh, Toan r:+1.10	26	TP Ho Chi Minh	32.80	34.80	q
2 Nguyen Duy, Anh r:+0.94	20	Da Nang	34.50	34.85	q
3 Truong Minh, Quan r:+1.12	19	Quan Doi	33.00	35.14	q
4 Nguyen Tien, Dat r:+1.16	20	TP Ho Chi Minh	33.10	35.31	q
5 Tran Cong, Tu r:+0.85	20	Da Nang	35.70	35.37	q
6 Le Dang, Duc Viet r:+1.05	18	Ha Noi	33.50	35.74	q
7 Vu Hai, Nam r:+1.25	16	Hai Phong	35.00	36.32	q
8 Do Thanh, Thao r:+1.15	20	Quan Doi	34.00	37.14	q
9 Dinh Viet, Hung r:+1.13	19	Phu Tho	36.22	37.28	
10 Van Tien, Huy r:+1.12	15	Ha Noi	35.00	40.70	
--- Nguyen Van, Thanh Swimmer did not finish	17	Nam Dinh	38.00	DNF	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Event 210 Women 1500 LC Meter VHCV

KLQG: 13:37.29 # 10/2017		Tran Thi Trang Diem		Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Nguyen Tu, Anh r:+1.07	16	Nghe An	14:09.00	13:58.62		
2 Pham Thi, Hong Diep r:+1.01	19	Thai Binh	14:10.00	14:14.18		
3 Nguyen Thi, Thanh Thi r:+0.97	14	Quang Ninh	14:25.00	14:41.63		
4 Nguyen Thi, Phuong	16	Quang Ninh	14:40.00	14:56.86		
5 Trinh Cam, Ly	13	Quan Doi	15:00.00	15:24.31		
6 Luu Ngoc, Minh Trang r:+0.98	13	Ha Noi	15:30.00	15:36.56		
7 Nguyen Hieu, Nhung	14	Nghe An	15:30.00	15:53.03		
--- Nguyen Nhat, Le Nguyen Swimmer did not finish	18	Da Nang	14:23.00	DNF		

## Event 211 Men 800 LC Meter VHCV

KLQG: 6:25.31 # 12/2017		Luu Nguyen Duc Tam		Tp Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Kim Anh, Kiet r:+1.08	19	Quan Doi	6:40.00	6:46.47		
2 Tran Quang, Huong r:+1.08	16	Quang Binh	6:46.00	6:51.05		
3 Pham Le, Minh Phuc r:+1.13	19	TP Ho Chi Minh	6:48.00	6:54.74		
4 Ngo Tuan, Nghia r:+0.70	16	Quan Doi	7:10.00	6:57.18		
5 Ho Quoc, Khanh r:+0.93	15	Nghe An	7:02.00	7:01.56		
6 Pham Thanh, Dai r:+1.02	17	Quang Binh	6:45.00	7:01.77		
7 Nguyen Van, Tai r:+1.01	15	Da Nang	7:10.00	7:13.16		
8 Nguyen Phan, Minh Anh r:+0.98	17	TP Ho Chi Minh	6:57.00	7:15.85		
9 Vo Van, Vuong r:+1.05	17	Da Nang	7:10.00	7:19.49		
10 Nguyen Hai, Nam r:+1.04	15	Quang Ninh	6:58.00	7:24.26		
11 Nguyen Khac, Thai Son r:+0.97	15	Ha Noi	7:15.00	7:50.36		
--- Nguyen Trong, Dung Swimmer did not finish r:+1.19	20	Nghe An	6:40.00	DQ		
--- Van Tien, Huy Swimmer did not finish	15	Ha Noi	7:10.00	DNF		
--- Pham Gia, Khiem	18	Ha Nam	6:49.42	NS		
--- Nguyen Xuan, Hoang	15	Thanh Hoa	7:11.00	NS		

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Event 212 Women 200 LC Meter CVD

KLQG: 1:48.01 # 12/2018		Ngan Thi Nhien		Thanh Hoa		Points
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time		
<b>Finals</b>						
1	Le Thi, Thanh Van r:+1.05	19	Hai Duong	1:56.84	1:49.07	
2	Pham Thi, Thu r:+0.92	21	Hai Duong	1:56.76	1:51.27	
3	Thach Thi, Diem My r:+0.93	16	Dong Nai	1:54.86	1:53.28	
4	Do Nguyen, Thuy Linh	14	Cong An Nhan Dan	1:58.17	1:55.43	
5	Le Thi, Thanh Tuyen r:+0.93	14	Dong Nai	1:58.58	1:59.22	
6	Huynh Le, Thanh Vy	13	TP Ho Chi Minh	1:59.40	1:59.38	
7	Vu Thi, Tuyen Minh r:+0.95	15	Binh Thuan	1:59.96	1:59.74	
8	Truong Thi, Thuy Le	16	Ha Nam	2:05.58	2:02.99	

## Event 212 Women 200 LC Meter CVD

KLQG: 1:48.01 # 12/2018		Ngan Thi Nhien		Thanh Hoa		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1	Thach Thi, Diem My r:+0.89	16	Dong Nai	1:51.00	1:54.86	q
2	Pham Thi, Thu r:+0.91	21	Hai Duong	1:50.00	1:56.76	q
3	Le Thi, Thanh Van r:+1.11	19	Hai Duong	1:47.00	1:56.84	q
4	Do Nguyen, Thuy Linh	14	Cong An Nhan Dan	1:53.00	1:58.17	q
5	Le Thi, Thanh Tuyen r:+0.89	14	Dong Nai	1:55.00	1:58.58	q
6	Huynh Le, Thanh Vy r:+1.09	13	TP Ho Chi Minh	1:54.00	1:59.40	q
7	Vu Thi, Tuyen Minh r:+0.95	15	Binh Thuan	1:55.23	1:59.96	q
8	Truong Thi, Thuy Le	16	Ha Nam	1:53.50	2:05.58	q
9	Nguyen Thanh, Tra r:+1.00	14	Phu Tho	1:54.00	2:05.80	
10	Tran Hoang, Uyen Nhi r:+0.96	19	Binh Thuan	1:57.45	2:07.98	
11	Nguyen Kieu, Oanh r:+0.91	16	Phu Tho	1:53.00	2:15.26	
12	Nguyen Thi, Hong Nhung r:+0.96	14	Quan Doi	NT	2:20.04	
13	Mai Ngoc, Nhu Truc r:+1.00	17	Quan Doi	NT	2:24.71	
---	Cao Anh, Tuyen r:+0.88	13	Thanh Hoa	NT	X2:07.25	
---	Nguyen Thi, Phuong Linh r:+0.91	14	Hai Duong	NT	X2:10.07	
---	Nguyen Thi, Thao r:+0.93	19	Nam Dinh	1:52.00	X2:19.09	
---	Do Thi, Tuyen Mai r:+0.90	16	Hai Phong	1:54.00	DQ	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Event 213 Men 200 LC Meter CVD

KLQG: 1:37.67 # 12/2018		Phan Duc Toan		Quang Binh		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
<b>Finals</b>						
1	Vu Dang, Nhat Nam r:+0.94	19 Dong Nai	1:44.80	1:37.77		
2	Nguyen Le, Truyen Dat r:+0.95	17 Dong Nai	1:45.00	1:39.42		
3	Vo Dinh, Phi r:+0.92	18 Hai Phong	1:46.29	1:41.00		
4	Le Trung, Hieu r:+0.98	19 Hai Phong	1:46.63	1:45.63		
5	Nguyen Thanh, Tung r:+0.91	15 Quan Doi	1:47.59	1:45.69		
6	Nguyen Nam, Khanh r:+1.00	15 Hai Duong	1:46.41	1:47.48		
7	Nguyen Ngoc, Quang Minh r:+0.84	17 TP Ho Chi Minh	1:47.38	1:47.64		
8	Tran Van, Dung r:+1.00	17 Ha Noi	1:47.57	1:49.64		

## Event 213 Men 200 LC Meter CVD

KLQG: 1:37.67 # 12/2018		Phan Duc Toan		Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1	Vu Dang, Nhat Nam r:+0.97	19 Dong Nai	1:35.30	1:44.80	q	
2	Nguyen Le, Truyen Dat r:+1.04	17 Dong Nai	1:37.00	1:45.00	q	
3	Vo Dinh, Phi r:+0.96	18 Hai Phong	1:41.50	1:46.29	q	
4	Nguyen Nam, Khanh r:+0.98	15 Hai Duong	1:45.00	1:46.41	q	
5	Le Trung, Hieu r:+0.97	19 Hai Phong	1:42.00	1:46.63	q	
6	Nguyen Ngoc, Quang Minh r:+0.89	17 TP Ho Chi Minh	1:45.00	1:47.38	q	
7	Tran Van, Dung r:+1.00	17 Ha Noi	1:45.00	1:47.57	q	
8	Nguyen Thanh, Tung r:+0.85	15 Quan Doi	1:42.00	1:47.59	q	
9	Vu Ngoc, Diep r:+0.94	15 Hai Duong	1:48.00	1:47.99		
10	Thai Quang, Minh r:+0.97	25 Ha Noi	1:44.00	1:48.18		
11	Pham Nhat, Anh r:+0.85	15 Nam Dinh	1:50.00	1:49.82		
12	Nguyen Van, Thanh r:+0.90	17 Nam Dinh	1:48.00	1:49.91		
13	Mai Xuan, Anh r:+1.03	18 Quan Doi	1:40.00	1:52.83		
14	Dinh Viet, Hung r:+0.95	19 Phu Tho	1:45.00	1:56.07		

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 213 Men 200 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
15 Vu Nguyen, Nhat Minh r:+0.92	13	Cong An Nhan Dan	1:49.00	1:57.17
16 Cao Van, Manh	14	Thanh Hoa	NT	1:57.90
17 Nguyen Ngoc, Trai r:+0.95	22	Da Nang	NT	2:02.98
--- Trinh Tien, Dat r:+0.86	11	Phu Tho	NT	X1:55.72
--- Mai Nguyen, Huu Loc r:+0.90	13	Hai Duong	NT	X2:15.34
--- Vu Van, Bac Swimmer did not finish	21	Phu Tho	1:42.00	DNF

## Event 214 Women 200 LC Meter VHCV

KLQG: 1:30.53 # 12/2018

Nguyen Thi Tam

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Dang Thi, Vuong r:+0.93	17	Ha Noi	1:39.04	1:34.73	
2 Trieu Thi, Uyen r:+1.06	13	Quang Ninh	1:41.06	1:39.07	
3 Tran Thi, Hoai Thuong	15	Dong Nai	1:42.96	1:40.68	
4 Nguyen Tu, Anh r:+0.98	16	Nghe An	1:43.03	1:41.66	
5 Nguyen Thi, Thu r:+1.11	16	Quang Ninh	1:42.25	1:41.74	
6 Trinh Cam, Ly	13	Quan Doi	1:41.65	1:47.50	
--- Nguyen Thi, Hang Swimmer did not finish	21	Da Nang	1:43.04	DNF	
--- Pham Thi, Thu Swimmer did not finish	21	Hai Duong	1:42.35	DNF	

## Event 214 Women 200 LC Meter VHCV

KLQG: 1:30.53 # 12/2018

Nguyen Thi Tam

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Dang Thi, Vuong r:+1.01	17	Ha Noi	1:32.00	1:39.04	q
2 Trieu Thi, Uyen r:+1.11	13	Quang Ninh	1:38.00	1:41.06	q
3 Trinh Cam, Ly r:+0.99	13	Quan Doi	1:40.00	1:41.65	q
4 Nguyen Thi, Thu r:+1.05	16	Quang Ninh	1:38.00	1:42.25	q
5 Pham Thi, Thu r:+1.08	21	Hai Duong	1:35.00	1:42.35	q
6 Tran Thi, Hoai Thuong r:+1.07	15	Dong Nai	1:40.00	1:42.96	q
7 Nguyen Tu, Anh r:+0.98	16	Nghe An	1:36.00	1:43.03	q
8 Nguyen Thi, Hang r:+1.11	21	Da Nang	1:33.00	1:43.04	q
9 Nguyen Hoai, Thuong r:+0.95	21	Da Nang	1:34.00	1:43.72	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 214 Women 200 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
10 Pham Thi, Thuy Suong r:+1.02	15	Quang Binh	1:39.00	1:44.01
11 Nguyen Hieu, Nhung r:+1.07	14	Nghe An	1:45.00	1:47.43
12 Le Thi, Lam Lam r:+1.14	16	Quan Doi	1:40.00	1:48.35
13 Nguyen Thi, Phuong Linh r:+1.06	14	Hai Duong	1:45.00	1:55.13
--- Ha Phuong, Anh r:+1.05	14	Hai Duong	NT	X1:50.21
--- Nguyen Luong, Nhung r:+1.19	17	Ha Noi	NT	X1:54.55
--- Trieu Yen, Nhi r:+0.95	13	Cong An Nhan Dan	NT	X1:55.99
--- Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	NT	X2:03.90
--- Pham Thi, Kim Thuong Swimmer did not finish	22	Ha Noi	1:37.00	DNF

## Event 215 Men 200 LC Meter VHCV

KLQG: 1:21.39 # 12/2017

Nguyen Thanh Loc

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Dang Phu, Quoc r:+1.07	17	Ha Noi	1:31.90	1:24.27	
2 Nguyen Trong, Dung r:+1.04	20	Nghe An	1:31.48	1:24.66	
3 Dang Duc, Manh r:+0.89	21	Quan Doi	1:32.25	1:27.11	
4 Nguyen Huy, Anh r:+0.91	16	Ha Noi	1:28.81	1:28.98	
5 Nguyen Khang, Dung r:+0.98	16	TP Ho Chi Minh	1:30.23	1:30.45	
6 Vo vi, Tuong r:+1.04	15	Quan Doi	1:31.17	1:32.28	
7 Pham Thanh, Dai r:+1.07	17	Quang Binh	1:31.07	1:43.79	
--- Do Dinh, Toan Swimmer did not finish	26	TP Ho Chi Minh	1:31.54	DNF	

## Event 215 Men 200 LC Meter VHCV

KLQG: 1:21.39 # 12/2017

Nguyen Thanh Loc

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Nguyen Huy, Anh r:+0.88	16	Ha Noi	1:28.50	1:28.81	q
2 Nguyen Khang, Dung r:+0.99	16	TP Ho Chi Minh	1:27.00	1:30.23	q
3 Pham Thanh, Dai r:+1.06	17	Quang Binh	1:26.30	1:31.07	q
4 Vo vi, Tuong r:+1.05	15	Quan Doi	1:28.00	1:31.17	q
5 Nguyen Trong, Dung r:+1.08	20	Nghe An	1:23.00	1:31.48	q

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 215 Men 200 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
6 Do Dinh, Toan r:+0.94	26	TP Ho Chi Minh	1:24.00	1:31.54	q
7 Dang Phu, Quoc r:+1.05	17	Ha Noi	1:24.00	1:31.90	q
8 Dang Duc, Manh r:+0.93	21	Quan Doi	1:26.00	1:32.25	q
9 Nguyen Van, Tai r:+0.98	15	Da Nang	1:32.00	1:34.09	
10 Pham Gia, Khiem r:+1.16	18	Ha Nam	1:27.39	1:35.14	
11 Nguyen Hai, Nam r:+1.01	15	Quang Ninh	1:29.00	1:38.87	
12 Nguyen Xuan, Hoang r:+1.06	15	Thanh Hoa	1:45.00	1:39.63	
13 Ho Quoc, Khanh r:+1.04	15	Nghe An	1:31.00	1:45.32	
14 Tran Nhat, Tan r:+0.93	14	Hai Duong	1:35.00	1:58.70	
15 Nguyen Pham, Thanh Huy r:+0.93	13	Hai Duong	2:00.00	2:07.07	
--- Ngo Tuan, Nghia r:+1.00	16	Quan Doi	NT	X1:30.37	
--- Le Nguyen, Khang r:+1.05	17	Quan Doi	NT	X1:35.56	
--- Pham Khac, Nghia r:+1.14	17	Quan Doi	NT	X1:42.59	
--- Nguyen Quoc, Dat Swam under water more than 15 meters after start or turn r:+1.08	16	Tay Ninh	1:38.00	DQ	
--- Nguyen Duy, Anh Swimmer did not finish	20	Da Nang	1:25.00	DNF	

## Event 216 Mixed 4x50 LC Meter VHCV Relay

KLOG: 1:06.73 # 5/2023

Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi 1) Nguyen Trung, Kien M34 r:+0.96	A 2) r:0.40 Tran Thi, Huyen Trang W3	NT r:0.14 Le Dang, Duc Viet M18	1:09.79 4) r:0.22 Dang Thi, Vuong W17	
2 Da Nang 1) Nguyen Duy, Anh M20 r:+1.00	A 2) r:0.30 Nguyen Nhat, Le Nguyen3	NT r:0.43 Tran Cong, Tu M20	1:10.78 4) r:0.33 Nguyen Thi, Hang W21	
3 Thanh Hoa 1) Le Khuong, Duy M15 r:+0.98	A 2) r:0.20 Le Thi, Nhung W14	NT 3) r:0.00 Nguyen Phi, Ha M17	1:11.18 4) r:0.27 Pham Hoai, Anh W17	
4 TP Ho Chi Minh 1) Do Dinh, Toan M26 r:+0.92	A 2) r:0.03 Tran Ngoc, Minh Uyen W3	NT r:0.02 Nguyen Thanh, Loc M28	1:11.50 4) r:0.29 Dong Khanh, Thanh Tam	
5 Quan Doi 1) Ngo Tuan, Nghia M16 r:+1.00	A 2) r:0.41 Le Thi, Lam Lam W16	NT 3) r:0.45 Vo vi, Tuong M15	1:16.40 4) r:0.66 Trinh Cam, Ly W13	
6 Nam Dinh 1) Nguyen Van, Thanh M17 r:+1.00	A 2) r:0.81 Vu Thi, Hong Nhung W13	NT r:0.63 Pham Nhat, Anh M15	1:18.80 4) r:0.48 Nguyen Thi, Thao W19	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Event 317 Women 50 LC Meter VHCV

KLQG:		17.94	#	07/12/2022	Thi Duyen Cao	THA		
Name	Age	Team			Prelim Time	Finals Time	Points	
<b>Finals</b>								
1	Nguyen Thi, Thao r:+0.92	19	Nam Dinh		19.52	18.47		
2	Pham Thi, Thu r:+1.01	21	Hai Duong		18.93	18.84		
3	Tran Thi, Huyen Trang r:+0.96	23	Ha Noi		19.53	18.89		
4	Cao Thi, Duyen r:+0.90	22	Thanh Hoa		19.29	19.02		
5	Nguyen Nhat, Le Nguyen r:+0.95	18	Da Nang		19.55	19.34		
6	Dang Thi, Vuong r:+0.97	17	Ha Noi		19.59	19.41		
7	Duong Thuy, Hong r:+1.08	16	Quang Ninh		20.24	23.93		
---	Trinh Thi, Ngoc Anh Swimmer did not finish r:+1.09	14	Thai Binh		20.33	DNF		

## Event 317 Women 50 LC Meter VHCV

KLQG:		17.94	#	07/12/2022	Thi Duyen Cao	THA		
Name	Age	Team			Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>								
1	Pham Thi, Thu r:+1.04	21	Hai Duong		18.00	18.93	q	
2	Cao Thi, Duyen r:+0.90	22	Thanh Hoa		17.00	19.29	q	
3	Nguyen Thi, Thao r:+0.92	19	Nam Dinh		18.00	19.52	q	
4	Tran Thi, Huyen Trang r:+0.98	23	Ha Noi		18.00	19.53	q	
5	Nguyen Nhat, Le Nguyen r:+0.95	18	Da Nang		19.00	19.55	q	
6	Dang Thi, Vuong r:+0.92	17	Ha Noi		17.90	19.59	q	
7	Duong Thuy, Hong r:+0.95	16	Quang Ninh		19.20	20.24	q	
8	Trinh Thi, Ngoc Anh r:+1.07	14	Thai Binh		19.80	20.33	q	
9	Nguyen Vu, Thuy Duong r:+1.10	16	Da Nang		18.00	20.35		
10	Vu Thi, Tam Binh r:+0.88	13	Thai Binh		19.80	20.54		
11	Nguyen Thi, Thu r:+1.08	16	Quang Ninh		19.20	20.85		
12	Lam Nhat, Vy r:+1.09	18	Tay Ninh		19.80	20.98		
13	Pham Thao, Nguyen r:+1.03	20	Thanh Hoa		NT	21.14		
14	Trinh Cam, Ly r:+0.99	13	Quan Doi		22.00	21.23		



## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 317 Women 50 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
15 Pham Thi, Thuy Suong r:+0.98	15	Quang Binh	20.90	21.39
16 Nguyen Thi, Phuong Linh r:+0.91	14	Hai Duong	20.00	21.54
17 Vu Thi, Hong Nhung r:+1.09	19	Nam Dinh	20.00	21.61
18 Le Thi, Kim Anh	19	Binh Thuan	20.14	21.89
19 Tran Ngoc, Minh Uyen r:+1.02	16	TP Ho Chi Minh	19.50	22.91
20 Nguyen Thi, Thuy Linh r:+1.09	16	Phu Tho	NT	23.08
21 Bui Thi, Be Nhi r:+1.03	16	Tay Ninh	22.50	25.09
22 Son Thi, My Nhung r:+1.19	17	Quan Doi	21.00	29.37
--- Pham Hoai, Anh r:+1.01	17	Thanh Hoa	NT	X19.89
--- Trieu Thi, Uyen r:+0.99	13	Quang Ninh	NT	X20.16
--- Do Hong, Tuoi r:+0.95	14	Thai Binh	NT	X20.66
--- Huynh Anh, Thu r:+1.06	14	Thai Binh	NT	X20.95
--- Hoang Thi, Anh Thu r:+1.06	15	Thanh Hoa	NT	X21.29
--- Ha Phuong, Anh r:+1.01	14	Hai Duong	NT	X21.64
--- Trieu Yen, Nhi	13	Cong An Nhan Dan	NT	X23.70
--- Tran Thi, Ngoc Lan r:+1.04	12	Hai Duong	NT	X24.27

## Event 318 Men 50 LC Meter VHCV

KLQG: 15.51 # 7/2017

Nguyen Thanh Loc

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Nguyen Thanh, Loc r:+0.95	28	TP Ho Chi Minh	16.99	16.28	
2 Le Dang, Duc Viet r:+0.99	18	Ha Noi	17.22	16.56	
3 Do Dinh, Toan r:+0.91	26	TP Ho Chi Minh	16.49	16.64	
4 Nguyen Trung, Kien r:+0.94	34	Ha Noi	17.19	16.76	
*5 Nguyen Duy, Anh r:+1.03	20	Da Nang	17.27	16.96	
*5 Pham Thanh, Dai r:+1.02	17	Quang Binh	17.05	16.96	
7 Nguyen Phi, Ha r:+0.91	17	Thanh Hoa	16.79	17.00	
8 Nguyen Van, Thanh r:+0.92	17	Nam Dinh	17.91	17.68	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Event 318 Men 50 LC Meter VHCV

KLQG: 15.51 # 7/2017		Nguyen Thanh Loc		TP Ho Chi Minh	
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Do Dinh, Toan r:+0.93	26	TP Ho Chi Minh	16.40	16.49	q
2 Nguyen Phi, Ha r:+0.96	17	Thanh Hoa	NT	16.79	q
3 Nguyen Thanh, Loc r:+1.11	28	TP Ho Chi Minh	16.00	16.99	q
4 Pham Thanh, Dai r:+1.03	17	Quang Binh	16.20	17.05	q
5 Nguyen Trung, Kien r:+0.98	34	Ha Noi	16.50	17.19	q
6 Le Dang, Duc Viet r:+0.98	18	Ha Noi	16.80	17.22	q
7 Nguyen Duy, Anh r:+0.90	20	Da Nang	15.70	17.27	q
8 Nguyen Van, Thanh r:+0.94	17	Nam Dinh	16.00	17.91	q
9 Le Khuong, Duy r:+0.97	15	Thanh Hoa	NT	17.97	
10 Nguyen Duy, Bao r:+1.06	16	Tay Ninh	17.00	18.00	
11 Pham Nhat, Anh r:+0.86	15	Nam Dinh	19.00	18.70	
12 Nguyen Hai, Nam r:+1.02	15	Quang Ninh	18.20	19.02	
13 Nguyen Dinh, Hieu r:+0.99	13	Nghe An	18.00	19.04	
14 Pham Khac, Nghia r:+1.03	17	Quan Doi	16.50	19.24	
15 Pham Quoc, Viet r:+0.96	13	Nghe An	19.00	20.21	
16 Truong Tran, Gia Tong r:+1.13	17	Binh Thuan	18.85	20.81	
17 Tran Nhat, Tan r:+0.80	14	Hai Duong	17.00	23.82	
18 Nguyen Pham, Thanh Huy r:+1.03	13	Hai Duong	20.00	24.72	
19 Truong Minh, Quan r:+1.02	19	Quan Doi	16.50	29.92	
--- Vu Dinh, Thien r:+1.04	14	Thanh Hoa	NT	X23.81	
--- Le Quang, Minh r:+1.01	12	Hai Duong	NT	X26.87	

## Event 319 Women 800 LC Meter Khi tai

KLQG: 6:42.23 # 10/2015		Nguyen Thi Truc Linh		Quan Doi	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach Thi, Thao Suong r:+1.25	18	Quan Doi	6:58.00	6:57.70	
2 Nguyen Thi, Hang r:+1.20	21	Da Nang	7:10.00	7:09.50	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

**(Event 319 Women 800 LC Meter Khi tai)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Thi, Lan Vy r:+1.15	26	Da Nang	7:20.00	7:13.81	
4 Dong Khanh, Thanh Tam	16	TP Ho Chi Minh	7:25.00	7:34.13	
5 Nguyen Thi, Thuy Dung	17	Quang Ninh	7:18.00	7:58.92	
6 Le Thi, Lam Lam r:+1.24	16	Quan Doi	6:58.00	7:59.36	
--- Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	7:30.00	NS	

**Event 320 Men 400 LC Meter CVD**

KLQG: 3:34.29 # 9/2022

Vu Dang Nhat Nam

Dong Nai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam r:+0.98	19	Dong Nai	3:32.30	3:41.90	
2 Nguyen Le, Truyen Dat r:+1.00	17	Dong Nai	3:36.30	3:43.78	
3 Nguyen Nam, Khanh r:+0.97	15	Hai Duong	3:40.00	3:46.07	
4 Le Trung, Hieu r:+0.98	19	Hai Phong	3:40.50	3:46.24	
5 Vu Ngoc, Diep r:+0.91	15	Hai Duong	3:50.00	3:48.51	
6 Le Nguyen, Khang r:+0.91	17	Quan Doi	3:46.00	3:51.39	
7 Thai Quang, Minh r:+0.94	25	Ha Noi	3:45.00	3:52.02	
8 Mai Xuan, Anh r:+1.07	18	Quan Doi	3:45.00	3:54.53	
9 Pham Nhat, Anh r:+0.88	15	Nam Dinh	3:56.00	3:57.06	
10 Nguyen Ngoc, Quang Minh r:+0.89	17	TP Ho Chi Minh	3:52.00	4:00.62	
11 Trinh Tien, Dat	11	Phu Tho	4:00.00	4:03.74	
12 Tran Van, Dung r:+1.00	17	Ha Noi	3:50.00	4:04.17	
13 Vu Nguyen, Nhat Minh r:+0.90	13	Cong An Nhan Dan	3:59.00	4:08.38	
14 Cao Van, Manh	14	Thanh Hoa	NT	4:10.68	
--- Dinh Viet, Hung r:+1.05	19	Phu Tho	3:45.00	DQ	
--- Vo Dinh, Phi	18	Hai Phong	NT	NS	

**Event 321 Women 400 LC Meter CVD**

KLQG: 3:55.59 # 12/2017

Ngan Thi Nhien

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thanh Van r:+1.10	19	Hai Duong	3:50.00	3:53.45#	
2 Pham Thi, Thu r:+0.91	21	Hai Duong	3:55.00	4:02.85	
3 Do Nguyen, Thuy Linh	14	Cong An Nhan Dan	4:05.00	4:08.57	
4 Do Thi, Tuyet Mai r:+0.93	16	Hai Phong	4:06.00	4:11.32	
5 Huynh Le, Thanh Vy r:+1.02	13	TP Ho Chi Minh	4:10.00	4:11.81	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

**(Event 321 Women 400 LC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Truong Thi, Thuy Le r:+0.86	16	Ha Nam	4:03.50	4:16.45	
7 Nguyen Thanh, Tra r:+0.95	14	Phu Tho	3:55.00	4:32.15	
8 Nguyen Kieu, Oanh r:+0.92	16	Phu Tho	3:50.00	4:41.22	
9 Mai Ngoc, Nhu Truc r:+0.98	17	Quan Doi	NT	5:02.28	
10 Nguyen Thi, Hong Nhung r:+0.96	14	Quan Doi	NT	5:02.38	
--- Cao Anh, Tuyet r:+0.87	13	Thanh Hoa	NT	X4:38.34	
--- Nguyen Thi, Phuong Linh r:+0.87	14	Hai Duong	NT	X4:42.63	
--- Thach Thi, Diem My	16	Dong Nai	4:06.00	NS	

**Event 322 Men 400 LC Meter Khi tai**

KLQG: 2:50.60 # 10/2015

Phan Luu Cam Thanh

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Cong, Tu r:+1.18	20	Da Nang	2:54.00	2:46.98#	
2 Le Quy, Don r:+1.16	28	Quan Doi	2:50.00	2:53.45	
3 Truong Minh, Quan r:+1.28	19	Quan Doi	NT	2:55.80	
4 Nguyen Tien, Dat r:+1.25	20	TP Ho Chi Minh	2:52.00	2:57.53	
5 Dang Nguyen, Long Nhat r:+1.18	17	Da Nang	2:57.00	3:05.54	
6 Vu Hai, Nam r:+1.25	16	Hai Phong	3:17.00	3:20.11	
7 Chau Hi, Lac r:+1.15	15	TP Ho Chi Minh	3:08.00	3:20.81	
8 Dinh Viet, Hung r:+1.12	19	Phu Tho	3:03.00	3:22.79	
--- Dam Cong, San Swimmer did not finish r:+1.03	16	Ha Noi	3:10.00	DQ	
--- Nguyen Viet, Hung Swimmer did not finish	16	Ha Noi	3:10.00	DNF	

**Event 323 Women 4x200 LC Meter VHCV Relay**

KLQG: 6:15.07 # 12/2018

Tam, Thuong, Hang, Vy

Da Nang

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	6:23.47	
1) Nguyen Nhat, Le Nguyen 18 r:+0.98	2) r:0.41 Nguyen Hoai, Thuong 21 3) r:0.58 Tran Thi, Diem Quynh 214) r:0.12 Nguyen Thi, Hang 21			
2 Ha Noi	A	NT	6:25.40	
1) Dang Thi, Vuong 17 r:+0.93	2) r:0.53 Tran Phuong, Linh 18 3) r:0.29 Nguyen Tran, San San 164) r:0.38 Tran Thi, Huyen Trang 23			
3 Thai Binh	A	NT	6:38.37	
1) Pham Thi, Hong Diep 19 r:+1.07	2) r:0.54 Do Hong, Tuoi 14 3) r:0.44 Nguyen Thi, Diem Quynh4) r:0.45 Trinh Thi, Ngoc Anh 14			

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

**(Event 323 Women 4x200 LC Meter VHCV Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
4 Quang Ninh	A	NT	6:43.74	
1) Trieu Thi, Uyen 13	2) r:0.40 Nguyen Thi, Thu 16	3) r:0.23 Nguyen Thi, Phuong 16	4) r:0.38 Duong Thuy, Hong 16	
r:+1.05				
--- Quan Doi	A	NT	DNF	
Swimmer did not finish				
1) Trinh Cam, Ly 13	2) Le Thi, Lam Lam 16	3) Thach Thi, Thao Suong 18	4) Son Thi, My Nhung 17	

**Event 324 Men 4x200 LC Meter VHCV Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan Doi	A	NT	5:47.56	
1) Truong Minh, Quan 19	2) r:0.34 Do Thanh, Thao 20	3) r:0.56 Dang Duc, Manh 21	4) r:0.45 Kim Anh, Kiet 19	
r:+1.04				
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	5:47.70	
1) Do Dinh, Toan 26	2) r:0.06 Luu Nguyen, Duc Tam 263)	r:0.67 Pham Le, Minh Phuc 19	4) r:0.20 Nguyen Thanh, Loc 28	
r:+0.96				
3 Ha Noi	A	NT	5:57.44	
1) Nguyen Huy, Anh 16	2) r:0.45 Nguyen Viet, Hung 16	3) r:0.33 Van Tien, Huy 15	4) r:0.33 Dang Phu, Quoc 17	
r:+0.92				
4 Da Nang	A	NT	6:11.30	
1) Nguyen Duy, Anh 20	2) r:0.38 Nguyen Van, Tai 15	3) r:0.38 Dang Nguyen, Long Nhat4)	r:0.49 Tran Cong, Tu 20	
r:+1.01				

**Event 425 Women 50 LC Meter Nin Tho**

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Nguyen Thi, Thao	19	Nam Dinh	17.53	16.67	
r:+0.94					
2 Tran Thi, Huyen Trang	23	Ha Noi	17.62	17.21	
r:+0.92					
3 Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	17.61	17.51	
r:+1.01					
4 Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	18.28	17.88	
r:+0.96					
5 Huynh Anh, Thu	14	Thai Binh	18.44	18.19	
r:+1.06					
6 Vu Thi, Hong Nhung	19	Nam Dinh	18.59	18.44	
r:+1.04					
7 Duong Thuy, Hong	16	Quang Ninh	18.93	19.00	
r:+1.12					
8 Nguyen Vu, Thuy Duong	16	Da Nang	18.95	19.21	
r:+1.09					

**Event 425 Women 50 LC Meter Nin Tho**

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	Points
<b>Preliminaries</b>					
1 Nguyen Thi, Thao	19	Nam Dinh	16.00	17.53	q
r:+0.97					
2 Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	16.30	17.61	q
r:+0.98					
3 Tran Thi, Huyen Trang	23	Ha Noi	17.50	17.62	q
r:+0.95					

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 425 Women 50 LC Meter Nin Tho)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
4 Dang Thi, Vuong r:+0.94	17	Ha Noi	17.00	18.28	q
5 Huynh Anh, Thu r:+1.11	14	Thai Binh	19.50	18.44	q
6 Vu Thi, Hong Nhung r:+1.07	19	Nam Dinh	18.00	18.59	q
7 Duong Thuy, Hong r:+1.05	16	Quang Ninh	18.21	18.93	q
8 Nguyen Vu, Thuy Duong r:+1.09	16	Da Nang	17.80	18.95	q
9 Trinh Cam, Ly r:+0.96	13	Quan Doi	21.00	19.07	
10 Nguyen Thi, Thu r:+1.14	16	Quang Ninh	18.21	19.42	
11 Vu Thi, Tam Binh r:+1.00	13	Thai Binh	19.00	19.67	
12 Dong Khanh, Thanh Tam	16	TP Ho Chi Minh	17.90	19.76	
13 Le Thi, Lam Lam r:+1.13	16	Quan Doi	21.00	20.23	
14 Pham Thao, Nguyen r:+1.06	20	Thanh Hoa	NT	20.25	
15 Nguyen Thi, Phuong Linh r:+1.11	14	Hai Duong	19.00	20.93	
16 Le Thi, Kim Anh	19	Binh Thuan	18.85	21.04	
17 Pham Hoai, Anh r:+1.03	17	Thanh Hoa	NT	21.13	
18 Bui Thi, Be Nhi r:+1.05	16	Tay Ninh	21.20	24.63	
19 Lam Nhat, Vy r:+1.07	18	Tay Ninh	17.70	26.12	
--- Hoang Thi, Anh Thu r:+1.06	15	Thanh Hoa	NT	X20.17	
--- Ha Phuong, Anh r:+0.98	14	Hai Duong	NT	X22.53	
--- Nguyen Thi, Lan Vy r:+1.11	26	Da Nang	18.00	DQ	

## Event 426 Men 50 LC Meter Nin Tho

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Loc r:+0.95	28	TP Ho Chi Minh	14.99	14.63	
2 Le Dang, Duc Viet r:+0.97	18	Ha Noi	16.21	14.67	
3 Truong Minh, Quan r:+0.92	19	Quan Doi	16.37	14.79	
4 Nguyen Trung, Kien r:+0.90	34	Ha Noi	16.10	15.22	
5 Nguyen Phi, Ha r:+0.89	17	Thanh Hoa	15.83	15.60	
6 Dinh Viet, Hung r:+1.06	19	Phu Tho	15.96	15.99	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Finals ... (Event 426 Men 50 LC Meter Nin Tho)

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
7 Nguyen Van, Thanh r:+0.98	17	Nam Dinh	16.14	16.28	
8 Vu Hai, Nam r:+1.10	16	Hai Phong	16.50	16.72	

## Event 426 Men 50 LC Meter Nin Tho

KLQG: 14.30 # 7/2019

Nguyen Thanh Loc

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Nguyen Thanh, Loc r:+0.97	28	TP Ho Chi Minh	14.50	14.99	q
2 Nguyen Phi, Ha r:+0.89	17	Thanh Hoa	NT	15.83	q
3 Dinh Viet, Hung r:+1.08	19	Phu Tho	15.20	15.96	q
4 Nguyen Trung, Kien r:+0.98	34	Ha Noi	14.80	16.10	q
5 Nguyen Van, Thanh r:+0.93	17	Nam Dinh	15.50	16.14	q
6 Le Dang, Duc Viet r:+1.00	18	Ha Noi	14.80	16.21	q
7 Truong Minh, Quan r:+0.95	19	Quan Doi	15.00	16.37	q
8 Vu Hai, Nam r:+1.02	16	Hai Phong	15.00	16.50	q
9 Le Khuong, Duy r:+1.00	15	Thanh Hoa	NT	16.90	
10 Do Thanh, Thao r:+0.97	20	Quan Doi	15.00	16.92	
11 Nguyen Dinh, Hieu r:+0.99	13	Nghe An	NT	18.12	
12 Truong Tran, Gia Tong r:+1.21	17	Binh Thuan	17.35	18.48	
13 Nguyen Duy, Bao r:+1.08	16	Tay Ninh	16.50	18.51	
14 Pham Quoc, Viet r:+0.98	13	Nghe An	18.00	18.73	
15 Tran Cong, Tu r:+1.08	20	Da Nang	15.50	19.86	
16 Pham Thanh, Dai r:+1.02	17	Quang Binh	15.32	21.48	
17 Nguyen Pham, Thanh Huy r:+0.98	13	Hai Duong	19.00	24.82	
18 Le Quang, Minh r:+1.01	12	Hai Duong	20.00	26.91	
--- Pham Khac, Nghia r:+1.10	17	Quan Doi	NT	X17.60	
--- Nguyen Duy, Anh False start - Misc r:+0.82	20	Da Nang	14.50	DQ	
--- Pham Nhat, Anh False start - Misc r:+0.80	15	Nam Dinh	16.00	DQ	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 426 Men 50 LC Meter Nin Tho)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
--- Do Dinh, Toan	26	TP Ho Chi Minh	14.60	NS

## Event 427 Women 50 LC Meter CVD

KLQG: 22.06 # 08/12/2022 Thi Thao Nguyen

NDH

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Pham Thi, Thu r:+0.90	21	Hai Duong	23.14	22.60	
2 Nguyen Thi, Thao r:+0.90	19	Nam Dinh	23.99	22.84	
3 Cao Thi, Duyen r:+0.84	22	Thanh Hoa	23.94	23.13	
4 Thach Thi, Diem My r:+0.89	16	Dong Nai	24.19	23.43	
5 Le Thi, Thanh Van r:+0.99	19	Hai Duong	24.11	23.58	
6 Nguyen Thanh, Tra r:+0.99	14	Phu Tho	23.92	23.91	
7 Do Nguyen, Thuy Linh	14	Cong An Nhan Dan	24.36	23.96	
8 Pham Thanh, Truc r:+0.94	13	TP Ho Chi Minh	24.34	24.68	

## Event 427 Women 50 LC Meter CVD

KLQG: 22.06 # 08/12/2022 Thi Thao Nguyen

NDH

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Pham Thi, Thu r:+0.87	21	Hai Duong	21.50	23.14	q
2 Nguyen Thanh, Tra r:+0.94	14	Phu Tho	23.00	23.92	q
3 Cao Thi, Duyen r:+0.83	22	Thanh Hoa	21.30	23.94	q
4 Nguyen Thi, Thao r:+0.89	19	Nam Dinh	21.00	23.99	q
5 Le Thi, Thanh Van r:+0.99	19	Hai Duong	20.00	24.11	q
6 Thach Thi, Diem My r:+0.93	16	Dong Nai	22.50	24.19	q
7 Pham Thanh, Truc r:+0.88	13	TP Ho Chi Minh	22.90	24.34	q
8 Do Nguyen, Thuy Linh	14	Cong An Nhan Dan	23.30	24.36	q
9 Vu Thi, Tuyen Minh r:+0.93	15	Binh Thuan	23.50	24.37	
10 Le Thi, Thanh Tuyen r:+0.89	14	Dong Nai	22.60	24.39	
11 Do Thi, Tuyen Mai r:+0.90	16	Hai Phong	24.00	24.89	
12 Mai Ngoc, Nhu Truc r:+0.97	17	Quan Doi	NT	24.92	
13 Vu Thi, Tam Binh r:+0.91	13	Thai Binh	24.00	25.11	
14 Trieu Thi, Uyen r:+0.92	13	Quang Ninh	25.40	25.23	



## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 427 Women 50 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time
15 Nguyen Kieu, Oanh r:+0.89	16	Phu Tho	24.32	25.70
16 Truong Thi, Thuy Le	16	Ha Nam	24.00	26.21
17 Tran Hoang, Uyen Nhi r:+0.94	19	Binh Thuan	24.51	26.32
18 Tran Ngoc, Minh Uyen r:+0.94	16	TP Ho Chi Minh	24.90	26.75
19 Nguyen Thi, Hong Nhung r:+0.96	14	Quan Doi	NT	26.90
20 Tran Phuong, Nhi r:+0.90	18	Ha Noi	23.20	27.54
21 Bui Thi, Be Nhi r:+1.07	16	Tay Ninh	25.60	27.84
22 Tran Phuong, Linh r:+0.99	18	Ha Noi	23.00	33.98
--- Nguyen Thi, Phuong Linh r:+0.85	14	Hai Duong	NT	X25.47
--- Vo Thi, Tuyet Hoa r:+0.98	20	Dong Nai	NT	X25.51
--- Cao Anh, Tuyet r:+0.85	13	Thanh Hoa	NT	X26.36
--- Nguyen Thi, Thuy Linh r:+0.99	16	Phu Tho	NT	X27.01
--- Tran Thi, Ngoc Lan r:+1.04	12	Hai Duong	NT	X28.59

## Event 428 Men 50 LC Meter CVD

Name	Age	Team	TP Ho Chi Minh		Points
			Prelim Time	Finals Time	
<b>KLQG: 19.48 # 7/2017 Ngo Phuc Sang</b>					
<b>Finals</b>					
1 Nguyen Ngoc, Huynh r:+0.82	28	Dong Nai	20.52	20.24	
2 Nguyen Thanh, Loc r:+0.87	28	TP Ho Chi Minh	20.98	20.36	
3 Dang Trong, Minh r:+0.81	17	Thanh Hoa	21.00	20.47	
4 Vu Van, Bac r:+0.85	21	Phu Tho	20.74	20.60	
5 Vo Dinh, Phi r:+0.91	18	Hai Phong	20.86	20.66	
6 Vu Dang, Nhat Nam r:+0.90	19	Dong Nai	20.60	20.74	
7 Nguyen Van, Thanh r:+0.88	17	Nam Dinh	21.06	20.94	
8 Nguyen Ngoc, Trai r:+0.91	22	Da Nang	20.81	21.13	

## Event 428 Men 50 LC Meter CVD

Name	Age	Team	TP Ho Chi Minh	
			Seed Time	Prelim Time
<b>KLQG: 19.48 # 7/2017 Ngo Phuc Sang</b>				
<b>Preliminaries</b>				
1 Nguyen Ngoc, Huynh r:+0.88	28	Dong Nai	19.60	20.52 q

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 428 Men 50 LC Meter CVD)

	Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
2	Vu Dang, Nhat Nam r:+0.90	19	Dong Nai	19.50	20.60	q
3	Vu Van, Bac r:+0.91	21	Phu Tho	19.58	20.74	q
4	Nguyen Ngoc, Trai r:+0.95	22	Da Nang	NT	20.81	q
5	Vo Dinh, Phi r:+0.90	18	Hai Phong	20.30	20.86	q
6	Nguyen Thanh, Loc r:+0.89	28	TP Ho Chi Minh	19.70	20.98	q
7	Dang Trong, Minh r:+0.84	17	Thanh Hoa	19.89	21.00	q
8	Nguyen Van, Thanh r:+0.89	17	Nam Dinh	20.00	21.06	q
9	Dang Gia, Huan r:+0.90	17	TP Ho Chi Minh	20.00	21.21	
10	Vu Ngoc, Diep r:+0.87	15	Hai Duong	20.00	21.29	
11	Nguyen Thanh, Tung r:+0.85	15	Quan Doi	21.00	21.48	
12	Thai Quang, Minh r:+0.89	25	Ha Noi	20.90	21.60	
13	Dinh Viet, Hung r:+0.91	19	Phu Tho	20.65	21.61	
14	Tran Van, Dung r:+0.95	17	Ha Noi	20.80	21.63	
15	Nguyen Ngoc, Quang Minh r:+0.88	17	TP Ho Chi Minh	20.00	21.66	
16	Nguyen Nam, Khanh r:+0.93	15	Hai Duong	19.00	21.85	
17	Le Trung, Hieu r:+0.93	19	Hai Phong	20.70	21.86	
18	Pham Nhat, Anh r:+0.83	15	Nam Dinh	22.00	22.05	
19	Mai Xuan, Anh r:+0.99	18	Quan Doi	21.00	22.32	
20	Nguyen Pham, Quoc An r:+1.00	17	Tay Ninh	21.90	23.23	
21	Vu Nguyen, Nhat Minh r:+0.87	13	Cong An Nhan Dan	22.00	23.38	
22	Cao Van, Manh r:+0.84	14	Thanh Hoa	NT	23.63	
---	Bui Ngoc, Tien Anh r:+0.92	17	Quan Doi	NT	X22.51	
---	Trinh Tien, Dat r:+0.85	11	Phu Tho	NT	X24.60	
---	Tran Nhat, Tan r:+0.79	14	Hai Duong	NT	X26.06	
---	Mai Nguyen, Huu Loc r:+0.92	13	Hai Duong	NT	X27.84	
---	Pham Tan, Sang	9	Hai Duong	NT	X33.61	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Event 429 Women 400 LC Meter Khi tai

KLQG: 3:07.19 # 12/2018		Tran T Truc Linh		Quan Doi		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Nguyen Thi, Hang r:+1.21	21	Da Nang	3:18.00	3:15.74		
2 Thach Thi, Thao Suong r:+1.22	18	Quan Doi	3:12.00	3:17.73		
3 Nguyen Thi, Lan Vy r:+1.11	26	Da Nang	3:30.00	3:25.29		
4 Dong Khanh, Thanh Tam	16	TP Ho Chi Minh	3:20.00	3:28.22		
5 Nguyen Thi, Thuy Dung	17	Quang Ninh	3:18.00	3:41.69		
6 Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	3:30.00	3:43.05		
7 Le Thi, Lam Lam r:+1.21	16	Quan Doi	3:12.00	3:52.44		
8 Vu Thi, Hong Nhung	19	Nam Dinh	3:40.00	4:13.82		

## Event 430 Men 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:02.08 # 05/12/2022		Trong Dung Nguyen		NAN		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
<b>Finals</b>						
1 Nguyen Trong, Dung r:+1.03	20	Nghe An	3:15.39	3:06.31		
2 Kim Anh, Kiet r:+1.03	19	Quan Doi	3:26.22	3:11.85		
3 Ho Quoc, Khanh r:+0.95	15	Nghe An	3:17.18	3:13.30		
4 Pham Thanh, Dai r:+1.00	17	Quang Binh	3:18.92	3:16.70		
5 Tran Quang, Huong r:+1.06	16	Quang Binh	3:23.04	3:21.05		
6 Vo Van, Vuong r:+1.07	17	Da Nang	3:24.60	3:24.83		
--- Dang Phu, Quoc Swimmer did not finish	17	Ha Noi	3:20.76	DNF		
--- Nguyen Huy, Anh Swimmer did not finish	16	Ha Noi	3:27.93	DNF		

## Event 430 Men 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:02.08 # 05/12/2022		Trong Dung Nguyen		NAN		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1 Nguyen Trong, Dung r:+1.02	20	Nghe An	3:04.00	3:15.39	q	
2 Ho Quoc, Khanh r:+0.99	15	Nghe An	3:18.00	3:17.18	q	
3 Pham Thanh, Dai r:+1.01	17	Quang Binh	3:09.00	3:18.92	q	
4 Dang Phu, Quoc r:+1.03	17	Ha Noi	3:10.00	3:20.76	q	
5 Tran Quang, Huong r:+1.12	16	Quang Binh	3:12.00	3:23.04	q	
6 Vo Van, Vuong r:+1.12	17	Da Nang	3:15.00	3:24.60	q	
7 Kim Anh, Kiet r:+1.08	19	Quan Doi	3:08.00	3:26.22	q	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

## Preliminaries ... (Event 430 Men 400 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
8 Nguyen Huy, Anh r:+0.94	16	Ha Noi	3:15.00	3:27.93	q
9 Nguyen Hai, Nam	15	Quang Ninh	3:17.00	3:28.71	
10 Pham Le, Minh Phuc r:+1.17	19	TP Ho Chi Minh	3:10.00	3:29.82	
11 Pham Gia, Khiem r:+1.08	18	Ha Nam	3:14.20	3:30.33	
12 Dang Duc, Manh r:+1.03	21	Quan Doi	3:13.00	3:41.30	
13 Nguyen Xuan, Hoang r:+1.06	15	Thanh Hoa	3:30.00	3:43.34	
14 Nguyen Quoc, Dat r:+1.11	16	Tay Ninh	3:40.00	4:08.09	
15 Nguyen Pham, Thanh Huy r:+0.92	13	Hai Duong	4:00.00	4:20.86	
--- Ngo Tuan, Nghia r:+0.98	16	Quan Doi	NT	X3:13.95	
--- Vo vi, Tuong r:+1.03	15	Quan Doi	NT	X3:32.75	
--- Le Nguyen, Khang Swam under water more than 15 meters after start or turn r:+0.92	17	Quan Doi	NT	XDQ	
--- Luu Nguyen, Duc Tam Swimmer did not finish	26	TP Ho Chi Minh	3:15.00	DNF	
--- Nguyen Van, Tai Swimmer did not finish	15	Da Nang	3:20.00	DNF	

## Event 431 Women 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Quang Binh Finals Time	Points
1 Pham Thi, Hong Diep r:+1.13	19	Thai Binh	7:15.00	7:10.66	
2 Nguyen Tu, Anh r:+0.98	16	Nghe An	7:06.00	7:13.75	
3 Nguyen Thi, Thanh Thi r:+0.98	14	Quang Ninh	7:20.00	7:34.16	
4 Pham Thi, Thuy Suong r:+1.05	15	Quang Binh	7:36.00	7:44.67	
5 Nguyen Thi, Phuong r:+1.16	16	Quang Ninh	7:30.00	7:45.92	
6 Tran Thi, Hoai Thuong r:+1.14	15	Dong Nai	7:40.00	7:52.07	
7 Tran Phuong, Minh r:+1.08	12	Ha Noi	8:10.00	7:54.17	
8 Nguyen Hieu, Nhung r:+1.07	14	Nghe An	7:45.00	8:07.96	
9 Le Thi, Nhung r:+1.10	14	Thanh Hoa	NT	8:50.41	
--- Luu Ngoc, Minh Trang r:+0.95	13	Ha Noi	NT	X8:21.67	
--- Trieu Yen, Nhi r:+0.97	13	Cong An Nhan Dan	NT	X8:46.63	

## GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023

## Results

**(Event 431 Women 800 LC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Trinh Cam, Ly Swam under water more than 15 meters after start or turn	13	Quan Doi	7:40.00	DQ	
--- Nguyen Nhat, Le Nguyen r:+1.01	18	Da Nang	7:26.00	DQ	
--- Trieu Thi, Uyen Swimmer did not finish	13	Quang Ninh	NT	XDNF	
--- Nguyen Tran, San San Swimmer did not finish	16	Ha Noi	7:05.00	DNF	

**Event 432 Men 800 LC Meter Khi tai**

KLOG: 6:07.39 # 08/12/2022 Quy Don Le

QDI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Cong, Tu r:+1.19	20	Da Nang	6:12.00	6:09.62	
2 Le Quy, Don r:+1.22	28	Quan Doi	6:08.00	6:13.15	
3 Dang Nguyen, Long Nhat r:+1.26	17	Da Nang	6:30.00	6:38.25	
4 Chau Hi, Lac r:+1.20	15	TP Ho Chi Minh	7:15.00	7:09.17	
5 Vu Hai, Nam r:+1.23	16	Hai Phong	7:25.00	7:21.68	
6 Dam Cong, San r:+1.12	16	Ha Noi	6:50.00	7:24.40	
--- Do Thanh, Thao Swimmer did not finish	20	Quan Doi	6:15.00	DNF	
--- Nguyen Tien, Dat Swimmer did not finish	20	TP Ho Chi Minh	6:30.00	DNF	

**Event 433 Women 4x100 LC Meter VHCV Relay**

KLOG: 2:43.56 # 5/2023

Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi 1) Tran Thi, Huyen Trang 23 r:+0.92	A 2) r:0.67 Tran Phuong, Linh 18 3) r:0.49 Nguyen Tran, San San 16 4) r:0.09 Dang Thi, Vuong 17	NT	2:49.27	
2 Da Nang 1) Nguyen Nhat, Le Nguyen 18 r:+0.95	A 2) r:0.23 Nguyen Hoai, Thuong 21 3) r:0.22 Nguyen Thi, Lan Vy 26 4) r:0.27 Nguyen Thi, Hang 21	NT	2:50.46	
3 Quang Ninh 1) Duong Thuy, Hong 16 r:+1.05	A 2) r:0.49 Nguyen Thi, Thu 16 3) r:0.30 Nguyen Thi, Thuy Dung 14 4) r:0.40 Trieu Thi, Uyen 13	NT	2:55.28	
4 Thai Binh 1) Do Hong, Tuoi 14 r:+1.03	A 2) r:0.32 Trinh Thi, Ngoc Anh 14 3) r:0.52 Pham Thi, Hong Diep 19 4) r:0.62 Vu Thi, Tam Binh 13	NT	2:57.02	
5 Quan Doi 1) Trinh Cam, Ly 13 r:+1.00	A 2) r:0.47 Le Thi, Lam Lam 16 3) r:0.78 Thach Thi, Thao Suong 14 4) r:0.57 Mai Ngoc, Nhu Truc 17	NT	3:53.03	

**Event 434 Men 4x100 LC Meter VHCV Relay**

KLOG: 2:23.33 # 12/2017 Kien, Toan, Loc, Thanh

Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh 1) Nguyen Tien, Dat 20 r:+1.00	A 2) r:0.13 Nguyen Khang, Dung 16 3) r:0.17 Luu Nguyen, Duc Tam 26 4) r:0.10 Nguyen Thanh, Loc 28	NT	2:29.48	

**GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2023 - 18/10/2023 to 21/10/2023****Results****(Event 434 Men 4x100 LC Meter VHCV Relay)**

<b>Team</b>	<b>Relay</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
2 Ha Noi	A	NT	2:30.23	
1) Nguyen Huy, Anh 16 r:+0.89	2) r:0.50 Nguyen Trung, Kien 34	3) r:0.36 Le Dang, Duc Viet 18	4) r:0.38 Dang Phu, Quoc 17	
3 Quan Doi	A	NT	2:30.49	
1) Dang Duc, Manh 21 r:+0.90	2) r:0.52 Do Thanh, Thao 20	3) r:0.53 Truong Minh, Quan 19	4) r:0.27 Kim Anh, Kiet 19	
4 Da Nang	A	NT	2:50.88	
1) Nguyen Duy, Anh 20 r:+1.05	2) r:0.47 Vo Van, Vuong 17	3) r:0.29 Dang Nguyen, Long Nhat	4) r:0.59 Tran Cong, Tu 20	